

Số: 369 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 05 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 143 học viên (*danh sách kèm theo*) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm Công nghệ Thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 18 tháng 03 năm 2017.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Hành chính, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT.TT

HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

DANH SÁCH CÁC CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(**Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản**)

Danh sách kèm theo Quyết định số 369/QĐ-DHTDM ngày 05/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
1	17020001	Nguyễn Hoàng Diệu	Ái	Nữ	03/04/1996	7	8	Đạt
2	17020003	Hoàng Thị	Anh	Nữ	12/02/1996	7,5	8,5	Đạt
3	17020004	Lê Phước Trâm	Anh	Nữ	27/07/1995	7	5	Đạt
4	17020006	Mai Văn	Anh	Nữ	25/06/1996	7,5	7,5	Đạt
5	17020010	Vũ Thị Vân	Anh	Nữ	09/04/1996	6,5	6	Đạt
6	17020012	Phạm Thị Minh	Châu	Nữ	09/05/1998	7	5	Đạt
7	17020014	Nguyễn Minh	Chùng	Nam	28/07/1997	7	5	Đạt
8	17020015	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	04/11/1996	8	6	Đạt
9	17020018	Nguyễn Phương Trang	Đài	Nữ	06/05/1991	7,5	6,5	Đạt
10	17020024	Phan Thị	Diệp	Nữ	28/04/1997	6	6,5	Đạt
11	17020029	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	11/03/1995	6,5	8	Đạt
12	17020030	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	10/06/1996	8	7	Đạt
13	17020032	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	30/08/1995	6	5	Đạt
14	17020036	Phan Thị Trà	Giang	Nữ	06/06/1997	6,5	6	Đạt
15	17020037	Nguyễn Huỳnh Minh	Giao	Nam	02/12/1993	7	5	Đạt
16	17020039	Nguyễn Thị Lệ	Hà	Nữ	20/06/1993	7	7,5	Đạt
17	17020040	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	11/02/1997	7	5,5	Đạt
18	17020042	Trịnh Thị	Hà	Nữ	04/08/1996	7	8	Đạt
19	17020043	Lê Thị Hồng	Hải	Nữ	29/12/1998	8	5,5	Đạt
20	17020044	Nguyễn Trường	Hải	Nam	14/01/1995	8,5	7,5	Đạt
21	17020045	Huỳnh Gia	Hân	Nữ	17/07/1996	8	5	Đạt
22	17020046	Lê Ngọc	Hân	Nữ	26/01/1996	8	9,5	Đạt
23	17020047	Lê Thị Mỹ	Hằng	Nữ	26/10/1998	7,5	6,5	Đạt
24	17020049	Nguyễn Kim	Hằng	Nữ	07/12/1997	5,5	5	Đạt
25	17020050	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	01/01/1995	8	6,5	Đạt
26	17020052	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	17/01/1995	6,5	5	Đạt
27	17020054	Võ Thị Mộng	Hằng	Nữ	11/10/1995	7	7,5	Đạt
28	17020055	Huỳnh Đức	Hạnh	Nam	13/04/1993	8	7,5	Đạt
29	17020056	Lê Thị	Hào	Nữ	03/03/1998	6	8	Đạt
30	17020057	Nguyễn Như	Hào	Nữ	12/09/1997	7	5	Đạt
31	17020058	Nguyễn Thị Thanh	Hào	Nữ	24/07/1995	7,5	6,5	Đạt
32	17020059	Đinh Công	Hậu	Nam	02/10/1995	8	6,5	Đạt
33	17020061	Dương Nguyễn Phúc	Hiếu	Nữ	26/09/1998	6,5	6,5	Đạt
34	17020062	Ung Thị Thu	Hiếu	Nữ	22/05/1996	5,5	5	Đạt
35	17020063	Liêu Kim	Hoa	Nữ	31/01/1995	6	5,5	Đạt
36	17020064	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	03/10/1994	8	9	Đạt
37	17020065	Bồ Thị	Hòa	Nữ	01/05/1997	5	5	Đạt
38	17020069	Nguyễn Phạm	Hùng	Nam	05/11/1993	7,5	5,5	Đạt
39	17020070	Lâm Thị Thu	Hương	Nữ	08/11/1997	6	7	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
40	17020071	Lê Thị Thanh	Hương	Nữ	20/01/1997	7	9,5	Đạt
41	17020072	Trần Thị	Hương	Nữ	03/02/1997	6,5	6	Đạt
42	17020073	Nguyễn Văn	Hữu	Nam	02/02/1996	6,5	6,5	Đạt
43	17020074	Đào Ngọc	Huyền	Nữ	04/02/1996	5	5	Đạt
44	17020075	Lương Thị	Huyền	Nữ	18/12/1997	6	6,5	Đạt
45	17020077	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	10/06/1997	5,5	8	Đạt
46	17020079	Lữ Thị Linh	Kha	Nữ	06/07/1996	6	9	Đạt
47	17020081	Nguyễn Tấn	Khang	Nam	11/02/1997	6	6	Đạt
48	17020082	Lê Vũ	Khanh	Nam	10/07/1997	6,5	5	Đạt
49	17020084	Phan Tuấn	Kiệt	Nam	10/08/1994	7	5	Đạt
50	17020086	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	10/02/1996	7	6	Đạt
51	17020087	Nguyễn Lý	Lê	Nữ	15/11/1996	6	5	Đạt
52	17020090	Đinh Thị Mỹ	Linh	Nữ	11/11/1997	6	6,5	Đạt
53	17020091	Hứa Thúy	Linh	Nữ	11/09/1995	7	7,5	Đạt
54	17020092	Ngô Thị Mỹ	Linh	Nữ	02/05/1996	5,5	5,5	Đạt
55	17020093	Nguyễn Thị Hồng	Linh	Nữ	14/04/1996	8,5	9,5	Đạt
56	17020095	Phan Bảo	Linh	Nữ	21/12/1998	6	5	Đạt
57	17020096	Trần Thị Ngọc	Linh	Nữ	14/03/1995	8	6,5	Đạt
58	17020100	Trần Thị	Luyện	Nữ	27/11/1995	7,5	5,5	Đạt
59	17020101	Lâm Hà Trúc	Mai	Nữ	23/12/1997	6,5	5	Đạt
60	17020102	Nguyễn Thị Hồng	Mai	Nữ	29/01/1995	6	6,5	Đạt
61	17020103	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	24/05/1996	6,5	5,5	Đạt
62	17020105	Đỗ Hồng Ngọc	Mỹ	Nữ	03/09/1997	8	7	Đạt
63	17020109	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	10/10/1995	6,5	5	Đạt
64	17020111	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	Nữ	15/03/1995	6	5	Đạt
65	17020112	Trương Minh Phương	Nghi	Nữ	29/06/1997	9	7	Đạt
66	17020113	Lê Thị Hồng	Ngọc	Nữ	27/07/1998	7,5	7	Đạt
67	17020114	Ngô Bích	Ngọc	Nữ	01/11/1996	7	5	Đạt
68	17020115	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	16/03/1997	7,5	8,5	Đạt
69	17020116	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	31/10/1996	8	8,5	Đạt
70	17020117	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	21/10/1994	6,5	7,5	Đạt
71	17020118	Nguyễn Đoàn Hữu	Nhân	Nam	13/07/1995	7	6	Đạt
72	17020119	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	17/06/1995	7,5	7	Đạt
73	17020121	Bùi Lâm Tuyết	Nhi	Nữ	24/04/1995	6	7	Đạt
74	17020122	Nguyễn Ngọc Hải	Nhi	Nữ	10/10/1995	7,5	6,5	Đạt
75	17020123	Lâm Tiểu	Nhiên	Nữ	15/02/1996	6	6	Đạt
76	17020124	Bành Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	29/04/1997	8	5	Đạt
77	17020125	Đặng Thị Ái	Như	Nữ	22/03/1996	7,5	5	Đạt
78	17020126	Đỗ Đoàn Khánh	Như	Nữ	14/07/1997	7	7	Đạt
79	17020128	Nguyễn Minh	Như	Nữ	21/05/1997	9	8,5	Đạt
80	17020129	Phạm Đặng Huỳnh	Như	Nữ	25/10/1995	6	8	Đạt
81	17020132	Trần Thị A	Ni	Nữ	07/05/1996	6,5	5	Đạt
82	17020135	Trương Thị Mỹ	Nuong	Nữ	27/02/1996	6,5	6,5	Đạt
83	17020137	Nguyễn Ngọc	Phú	Nữ	01/01/1995	8	5	Đạt
84	17020139	Nguyễn Thị Hồng	Phước	Nữ	14/11/1998	8	5	Đạt
85	17020143	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	24/11/1995	8	6,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
86	17020144	Phạm Vòong	Quốc	Nam	24/06/1995	6	5,5	Đạt
87	17020147	Lê Thị	Quyên	Nữ	11/04/1995	7,5	5	Đạt
88	17020148	Vũ Lệ Tố	Quyên	Nữ	08/12/1995	7	5	Đạt
89	17020149	Phan Diễm	Quỳnh	Nữ	05/10/1991	5,5	5	Đạt
90	17020150	Đoàn Thanh	Sang	Nam	24/12/1997	6	5	Đạt
91	17020151	Ngô Văn	Sang	Nam	21/07/1995	7,5	7,5	Đạt
92	17020153	Nguyễn Thị Thu	Sương	Nữ	07/12/1997	7,5	6	Đạt
93	17020154	Phạm Triều Anh	Tài	Nam	28/11/1995	6,5	7,5	Đạt
94	17020156	Đinh Thị Thanh	Tâm	Nữ	05/06/1997	8,5	6	Đạt
95	17020157	Kim Thị Thu	Tâm	Nữ	02/11/1997	6,5	5	Đạt
96	17020159	Trần Quốc	Tân	Nam	02/12/1995	5,5	5	Đạt
97	17020161	Lê Đỗ Thị Xuân Hồng	Thắm	Nữ	26/12/1997	6	5,5	Đạt
98	17020162	Trịnh Thị	Thân	Nữ	21/12/1995	7	6	Đạt
99	17020163	Lê Văn	Thắng	Nam	12/08/1995	8	6	Đạt
100	17020165	Nguyễn Cao Mỹ	Thanh	Nữ	03/10/1996	7	7	Đạt
101	17020167	Lê Tuấn	Thành	Nam	05/05/1994	8,5	5,5	Đạt
102	17020168	Nguyễn Quang	Thành	Nam	18/09/1996	7	7,5	Đạt
103	17020170	Trần Minh	Thành	Nam	15/12/1997	8,5	6	Đạt
104	17020171	Đào Thị Xuân	Thảo	Nữ	24/04/1995	5	5,5	Đạt
105	17020175	Dương Đức Minh	Thọ	Nam	20/11/1995	6	5	Đạt
106	17020177	Tổng Hoàng Duy	Thông	Nam	27/04/1992	6,5	5	Đạt
107	17020178	Võ Lê Nhật	Thông	Nam	25/06/1997	8	8,5	Đạt
108	17020179	Nguyễn Thị Linh	Thu	Nữ	25/10/1997	5,5	5	Đạt
109	17020180	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	11/08/1997	6	6	Đạt
110	17020181	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	26/01/1997	7,5	5	Đạt
111	17020184	Nguyễn Trịnh	Thức	Nam	09/04/1997	6,5	9	Đạt
112	17020185	Nguyễn Đỗ Minh	Thương	Nam	26/05/1998	7,5	7	Đạt
113	17020187	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Nữ	05/12/1996	9	6	Đạt
114	17020188	Nguyễn Thị Phương	Thúy	Nữ	11/07/1997	6	5	Đạt
115	17020192	Hồ Thị Xuân	Thủy	Nữ	07/03/1996	8	6,5	Đạt
116	17020193	Lê Thị	Thủy	Nữ	18/01/1996	7	5,5	Đạt
117	17020197	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	Nữ	19/12/1996	6,5	8,5	Đạt
118	17020201	Nguyễn Thanh	Trà	Nữ	07/07/1996	6,5	7	Đạt
119	17020202	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	30/04/1997	7,5	5	Đạt
120	17020205	Vũ Thị Huyền	Trâm	Nữ	16/09/1997	6	5	Đạt
121	17020208	Đặng Thị Thùy	Trang	Nữ	24/02/1995	6	6	Đạt
122	17020209	Hồ Thị Thùy	Trang	Nữ	09/08/1997	6	5	Đạt
123	17020210	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	17/09/1998	8,5	6,5	Đạt
124	17020212	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	20/07/1996	7	6	Đạt
125	17020215	Nguyễn Trần Vân	Trang	Nữ	31/03/1997	5	5	Đạt
126	17020216	Trần Thị Thanh	Trang	Nữ	18/09/1992	7,5	8	Đạt
127	17020218	Hồ Minh	Trí	Nam	27/12/1996	7,5	6	Đạt
128	17020219	Ngô Thị Ngọc	Trinh	Nữ	26/06/1997	6,5	7	Đạt
129	17020220	Nguyễn Thúy Trinh	Trinh	Nữ	26/09/1997	6	9	Đạt
130	17020221	Nguyễn Tố	Trinh	Nữ	09/11/1997	8	5	Đạt
131	17020226	Phạm Chí	Trọng	Nam	01/11/1998	8	6	Đạt

Buu

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
132	17020229	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	08/02/1996	6	6	Đạt
133	17020230	Nguyễn Quang	Trung	Nam	10/06/1993	6	5	Đạt
134	17020231	Lê Nho	Trường	Nam	21/02/1996	6,5	6	Đạt
135	17020233	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	21/05/1997	7,5	6,5	Đạt
136	17020234	Nguyễn Mạnh	Tuấn	Nam	18/01/1995	6	5,5	Đạt
137	17020238	Phan Thị Kim	Tuyển	Nữ	06/10/1997	6	5	Đạt
138	17020240	Lê Thị	Út	Nữ	19/01/1998	6,5	6	Đạt
139	17020243	Võ Hoàng Tổ	Uyên	Nữ	15/12/1996	7	5	Đạt
140	17020245	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	12/04/1993	7,5	6,5	Đạt
141	17020249	Nguyễn Phương	Vinh	Nam	04/03/1997	6	5	Đạt
142	17020250	Trần Quang	Vinh	Nam	25/08/1996	6	6	Đạt
143	17020255	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	16/02/1996	8	5	Đạt

Danh sách này có 143 thí sinh.

Beu